

### Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

#### 3.1. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt<sup>1</sup>:

Tiêu chuẩn về mặt kỹ thuật được đánh giá theo tiêu chí “đạt/ không đạt”. Nhà thầu “đạt” tất cả các nội dung dưới đây thì được đánh giá là đáp ứng yêu cầu và được đánh giá tiếp ở bước sau, nhà thầu “không đạt” một trong các nội dung dưới đây thì được đánh giá là không đáp ứng yêu cầu và sẽ bị loại.

#### 1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu xây dựng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1.1. Yêu cầu chất lượng vật liệu xây dựng	Đáp ứng các yêu cầu tại Mục III. Chương V. Yêu cầu kỹ thuật	Đạt
	Không đáp ứng các yêu cầu nêu trên	Không đạt
1.2. Điều kiện năng lực hoạt động thí nghiệm	Nhà thầu kèm theo tài liệu chứng minh đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng hoặc trường hợp đi thuê phải có hợp đồng nguyên tắc và đơn vị cho thuê phải có giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng	Đạt
	Không đáp ứng các yêu cầu nêu trên	Không đạt
1.3. Máy móc thiết bị thi công	Nhà thầu cam kết máy móc thiết bị thi công đã được chứng nhận kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường chuyên dùng trong khai thác sử dụng đối với những loại máy móc thiết bị theo quy định phải kiểm định	Đạt
	Không có cam kết	Không đạt
Kết luận	Cả 03 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 01 tiêu chuẩn chi tiết trở lên được xác định là không đạt.	Không đạt

#### 2. Giải pháp kỹ thuật thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.1. Biện pháp thi công tổng thể	Nhà thầu phải trình bày đầy đủ biện pháp tổ chức thi công tổng thể, phân chia giai đoạn hợp lý, phù hợp quy mô và đặc thù tuyến đường.	Đạt
	Không trình bày đầy đủ hoặc trình bày không phù hợp hiện trường hoặc không phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành hoặc thiếu bản vẽ biện pháp thi công chi tiết cho các nội dung mô tả.	Không đạt
2.2. Thi công móng cột	Có biện pháp thi công móng cột đúng trình tự, đúng chủng loại bê tông, đảm bảo cao độ, vị trí và yêu cầu kỹ thuật theo thiết kế.	Đạt
	Không trình bày đầy đủ hoặc trình bày không phù hợp hiện trường hoặc không phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành hoặc thiếu bản	Không đạt

<sup>1</sup> Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xoá bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	vẽ biện pháp thi công chi tiết cho các nội dung mô tả.	
2.3. Lắp dựng cột	Biện pháp lắp dựng cột phù hợp điều kiện hiện trường, đảm bảo an toàn, độ thẳng đứng và liên kết chắc chắn với móng.	Đạt
	Không trình bày đầy đủ hoặc trình bày không phù hợp hiện trường hoặc không phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành hoặc thiếu bản vẽ biện pháp thi công chi tiết cho các nội dung mô tả.	Không đạt
2.4. Thi công hệ thống tiếp địa	Nêu rõ quy trình, thiết bị thi công, biện pháp đảm bảo kỹ thuật, an toàn	Đạt
	Không trình bày đầy đủ hoặc trình bày không phù hợp hiện trường hoặc không phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành hoặc thiếu bản vẽ biện pháp thi công chi tiết cho các nội dung mô tả.	Không đạt
2.5. Lắp đặt cần đèn và đèn LED	Có biện pháp kéo, treo, cố định cáp đúng chủng loại, sử dụng đầy đủ phụ kiện và không gây hư hỏng cáp.	Đạt
	Không trình bày đầy đủ hoặc trình bày không phù hợp hiện trường hoặc không phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành hoặc thiếu bản vẽ biện pháp thi công chi tiết cho các nội dung mô tả.	Không đạt
2.6. Kéo và lắp đặt cáp điện	Nêu rõ quy trình, thiết bị thi công, biện pháp đảm bảo kỹ thuật, an toàn	Đạt
	Không trình bày đầy đủ hoặc trình bày không phù hợp hiện trường hoặc không phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành hoặc thiếu bản vẽ biện pháp thi công chi tiết cho các nội dung mô tả.	Không đạt
2.7. Đấu nối và hoàn thiện hệ thống	Biện pháp đấu nối đúng sơ đồ, đảm bảo tiếp xúc điện tốt, an toàn và có kiểm tra trước khi đóng điện.	Đạt
	Không trình bày đầy đủ hoặc trình bày không phù hợp hiện trường hoặc không phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành hoặc thiếu bản vẽ biện pháp thi công chi tiết cho các nội dung mô tả.	Không đạt
2.8. Lắp đặt tủ điều khiển chiếu sáng	Biện pháp lắp đặt tủ điều khiển đúng vị trí, đúng sơ đồ, đảm bảo an toàn điện và vận hành thử.	Đạt
	Không trình bày đầy đủ hoặc trình bày không phù hợp hiện trường hoặc không phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành hoặc thiếu bản	Không đạt

<b>Nội dung yêu cầu</b>	<b>Mức độ đáp ứng</b>	
	vẽ biện pháp thi công chi tiết cho các nội dung mô tả.	
<b>Kết luận</b>	Cả 08 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 01 tiêu chuẩn chi tiết trở lên được xác định là không đạt.	Không đạt

### 3. Tiến độ thi công:

<b>Nội dung yêu cầu</b>	<b>Mức độ đáp ứng</b>	
3.1. Thời gian thi công	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 30 ngày có tính đến yếu tố thời tiết và các yếu tố khác	Đạt
	Đề xuất về thời gian thi công vượt quá 30 ngày	Không đạt
3.2. Tính phù hợp: a) Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 2 nội dung a) và b).	Đạt
	Đề xuất không đủ 2 nội dung a) và b).	Không đạt
3.3. Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	Có Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
	Không có Biểu tiến độ thi công hoặc có Biểu tiến độ thi công nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt
	Cả 03 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 01 tiêu chuẩn chi tiết trở lên được xác định là không đạt.	Không đạt
<b>Kết luận</b>		

### 4. Biện pháp bảo đảm chất lượng:

<b>Nội dung yêu cầu</b>	<b>Mức độ đáp ứng</b>	
4.1. Biện pháp bảo đảm chất lượng trong quá trình thi công	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công, tiến độ thi công	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả	Không đạt

	thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công, tiến độ thi công	
4.2. Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công.	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, đầy đủ cho tất cả các nguyên vật liệu phục vụ thi công cho gói thầu  Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không đầy đủ các nguyên vật liệu, không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công, tiến độ thi công	Đạt  Không đạt
<b>Kết luận</b>	Cả 02 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.  Có 01 tiêu chuẩn chi tiết trở lên được xác định là không đạt.	Đạt  Không đạt

### 5. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
<b>5.1. An toàn lao động</b>		
Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp đảm bảo an toàn lao động, an toàn điện và an toàn giao thông trong suốt quá trình thi công	Đạt
	Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có nhưng không hợp lý, không phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành	Không đạt
<b>5.2. Phòng cháy, chữa cháy</b>		
Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
<b>5.3. Vệ sinh môi trường</b>		
Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp	Có biện pháp bảo vệ môi trường, thu gom chất thải và hoàn trả mặt bằng sau thi công.	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không có biện pháp bảo vệ môi trường, thu gom chất thải và hoàn trả mặt bằng sau thi công hoặc có nhưng không hợp lý, không phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành	Không đạt
<b>Kết luận</b>	Cả 03 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 01 tiêu chuẩn chi tiết trở lên được xác định là không đạt.	Không đạt

## 6. Bảo hành công trình:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
<b>6.1 Bảo hành</b>		
Thời gian bảo hành công trình	Theo Luật Xây dựng và đáp ứng yêu cầu của HSMT.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt
<b>Kết luận</b>	Cả 01 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 01 tiêu chuẩn chi tiết trở lên được xác định là không đạt.	Không đạt

(Ghi chú: Nhà thầu chịu trách nhiệm với tính chuẩn xác, đầy đủ của các tài liệu thuộc mục tiêu chuẩn đánh giá kỹ thuật. Các tài liệu nhà thầu cung cấp không đầy đủ, rõ ràng theo yêu cầu của HSMT sẽ xem như không đáp ứng và hồ sơ của nhà thầu bị loại. Nội dung này Chủ đầu tư không làm rõ, bổ sung trong quá trình đánh giá).

### Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

*Căn cứ tính chất, quy mô của từng gói thầu cụ thể mà lựa chọn một trong các phương pháp dưới đây cho phù hợp:*

#### 4.1. Phương pháp giá thấp nhất<sup>1</sup>:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu;

Bước 2. Hiệu chỉnh sai lệch thừa (thực hiện theo quy định tại Mục 28 E-CDNT);

Bước 3. Xác định giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 4. Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 29 E-CDNT

Bước 5. Xếp hạng nhà thầu: E-HSĐT có giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), sau ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Trường hợp chủ đầu tư đưa ra các khoản tạm tính thì phần chi phí cho các khoản tạm tính, trong đó bao gồm chi phí công nhật sẽ được tách riêng và không được xem xét trong quá trình đánh giá E-HSĐT để so sánh, xếp hạng các E-HSĐT

### Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSĐT (nếu có)

Không áp dụng.

<sup>1</sup> Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 4.2 Mục 4 Chương này.